

Bản án số: 252/2023/ST-HNGĐ
Ngày 15/8/2023
V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Xuân Mai.

2/ Bà Dương Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Mỹ – Thư ký Toà án ND huyện Mê Linh

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mê Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023. Về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 07/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐ-HPT ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988.

HKTT: thôn VB, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: thôn VB, xã VQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Phan Anh T**, sinh năm 1981.

HKTT: thôn YV, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn YV, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H.

Vắng mặt: Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 09/5/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 117/2008, ngày 22/9/2008. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, chị H và anh T về chung sống với nhau tại gia đình anh T ở thôn YV, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội được khoảng một tháng; sau đó vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống; sau khi sinh con thì anh T đi làm công nhân ở Hưng Yên; khi con được 11 tháng thì chị H cũng đi làm công nhân ở Hưng Yên cùng anh T, con chị H gửi bố mẹ chị H trông nom chăm sóc hộ; khi con được 14 tháng tuổi thì chị H và anh T đưa con xuống ở cùng; Từ khi vợ chồng đưa con xuống ở cùng được khoảng 6 tháng thì vợ chồng có mâu

thuần sâu sắc. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh T nghi ngờ chị H ngoại tình (chị H không ngoại tình với ai) nên anh T chửi và đánh chị H; Ngoài ra, do vợ chồng sống không hợp nhau trong tính cách; bất đồng trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi nhau, làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; do vợ chồng có mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 8/2010 đến nay; từ khi sống ly thân anh T chỉ gọi chị H về một lần qua điện thoại; vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 8/2010 đến nay và hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chưa được gia đình hai bên hòa giải và chưa được địa phương hòa giải vì chị H và anh T không có đơn yêu cầu. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh T.

+ *Về con chung*: Vợ, chồng chị H và anh T có 01 con chung là Phan Anh Sỹ N, sinh ngày 10/12/2008; Hiện tại cháu N đang ở cùng chị H; Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T xin thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Hiện tại chị H làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

+ *Về tài sản*: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có tài sản, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ *Về án phí sơ thẩm*: Chị H xin chịu cả. Ngoài ra, chị H không còn ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

* *Bị đơn anh Phan Anh T* hiện có mặt tại địa phương nơi cư trú, đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và giao thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và không cung cấp ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tham gia tố tụng dân sự là bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là không chấp hành theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và lời khai các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 147; 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự .

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về án phí.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Anh T.

+ Về con chung: Giao cháu Phan Anh Sỹ N, sinh ngày 10/12/2008 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Án phí ly hôn: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, đánh giá tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ Án thụ lý có quan hệ pháp luật về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền: Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn YV, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Mê Linh theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Về thủ tục: Anh T hiện có mặt tại địa phương nơi cư trú, đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án làm việc, thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh T đều không có mặt để làm việc và không cung cấp ý kiến cho Tòa án; tại phiên tòa lần đầu và lần này anh T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T và dành quyền kháng cáo cho anh T theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu; tự nguyện đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 117/2008, ngày 22/9/2008. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng kéo dài từ tháng 8/2010 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh T nghi ngờ chị H ngoại tình nên anh T chửi và đánh chị H; Ngoài ra do vợ chồng sống không hợp nhau trong tính cách; bất đồng trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi nhau, làm cho cuộc sống gia đình bị ức chế; cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; do vợ chồng có mâu thuẫn sâu sắc và trầm trọng nên chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 8/2010; từ đó vợ chồng sống ly thân và hai bên không có quan hệ hay trách nhiệm gì với nhau. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có; chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh T.

Anh T có mặt tại địa phương nơi cư trú đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng anh T không có mặt; không cung cấp ý kiến cho Tòa án;

không tham gia hòa giải; tại phiên tòa lần đầu và phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T để giải phóng cho cả hai bên yên ổn làm ăn, ổn định cuộc sống nuôi dạy con chung là phù hợp.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Phan Anh Sỹ N, sinh ngày 10/12/2008; Hiện tại cháu N đang ở cùng chị H; Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải căn cứ vào nguyện vọng của con; quyền lợi về mọi mặt của con và cũng là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Hiện tại cháu N đang ở với chị H và do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2010 đến nay; cháu N vẫn ổn định và phát triển bình thường; cháu N có nguyện vọng ở với chị H; Tại phiên tòa, anh T không có lời khai và vắng mặt. Vì vậy, giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H xin thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; anh T không có lời khai và vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, giành lại giải quyết sau bằng vụ kiện khác, nếu các bên có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; anh T không có lời khai và vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, giành lại giải quyết sau bằng vụ kiện dân sự khác, nếu có tài sản mà các bên có yêu cầu.

[4.4] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 220, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

[1] Về hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Anh T.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Phan Anh Sỹ N, sinh ngày 10/12/2008; giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu N, đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Giành lại giải quyết sau bằng vụ kiện khác, nếu các bên có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Giành lại giải quyết sau bằng vụ kiện dân sự khác, nếu có tài sản mà các bên có yêu cầu.

[4] Về án phí: Án phí sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị H phải chịu để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0021077 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[5] Án xử sơ thẩm công khai chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSNDH Mê Linh.
- TAND TP Hà Nội.
- THADS huyện Mê Linh
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Huy Duệ